



BẢNG TỔNG HỢP CÁC PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CỦA TỪNG NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI

Dự án: Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chợ Thành - Hoa Lư (Phường Minh Hưng - Đợt 07)

(Kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 31 / 7 /2026 của UBND phường Minh Hưng)

STT	Số PACT	Họ và tên	Địa chỉ chủ sử dụng	Số CCCD/CC	Thông tin thửa đất thu hồi									A. Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định													B. Tái định cư			Ghi chú
					Địa chỉ thửa đất	BD trên GCNQSDĐ		BD dự án		Số tờ BD (Theo CV số 106/VPDK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VP ĐKĐĐ)		Diện tích đất thu hồi			Đất (đồng)	Nhà, công trình (đồng)	Cây trồng (đồng)	Vật nuôi (đồng)	Di chuyển (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất nông nghiệp (đồng)	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh (đồng)	Khen thưởng (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định (đồng)	Tổng số ô được bố trí	Dự kiến bố trí tại khu dân cư Thành Tâm			
						Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Tổng đất thu hồi (m ²)	Đất ở thu hồi (m ²)	Đất NN thu hồi (m ²)																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)		
1	87-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Nguyễn Văn Sanh và bà Nguyễn Thị Nga	Xã Tân Khai, thành phố Đồng Nai	049079000631082181001282	Khu phố 6	385	9	10	TĐ 10 - 2023	46	130	9.4	0.0	9.4	4,148,032	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4,148,032	0	0	Niêm yết đợt 05 ngày 14/5/2026		
2	88-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Lê Thị Minh Huyền	Khu phố 6, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	070178002940	Khu phố 6	84	4	9	TĐ05-2023	54	125	959.4	397.0	562.4	880,596,872	0	20,695,933	0	0	332,378,400	0	0	0	0	1,233,671,205	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 05 ngày 14/5/2026		
3	89-MH/PACT-TQL13-HL	ĐSD ông Đặng Minh Trí và ông Tạ Bằng Hồ	Phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh Xã Nhơn Hoà Lập, tỉnh Tây Ninh	051094015176080081006190	Khu phố 6	42	130	6	TĐ 10 - 2023	42	130	1,198.0	0.0	1,198.0	528,653,440	0	3,273,846	0	0	0	0	0	0	0	531,927,286	0	0	Niêm yết đợt 06 ngày 18/5/2026		
4	90-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Đặng Minh Trí	Phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh	051094015176	Khu phố 6	247	130	7	TĐ10-2023	247	130	1,479.7	100.0	1,379.7	710,234,016	0	0	0	0	0	0	0	0	0	710,234,016	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 06 ngày 18/5/2026		
5	91-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Lê Khắc Tùng và bà Nguyễn Thị Hiếu	Khu phố 5, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	038083022593038182020634	Khu phố 4	144	15	30	6	144	15	568.1	100.0	468.1	326,400,600	0	2,605,660	0	0	193,793,400	0	0	0	0	522,799,660	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 05 ngày 14/5/2026		
6	92-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga (Nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Phước Thành theo hợp đồng số N0:0264, quy ền số 01/2024/TP/CC-SCC/H Đ GD ngày 31/01/2024 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quynh. Đã cập nhật Sổ địa chính tại trang số 117, quyển MH34-B18 ngày 14/3/2024)	Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	042181004034	Khu phố 4	173	15	8	6	173	15	1,068.3	0.0	1,068.3	348,265,800	427,661,411	3,319,647	0	0	0	0	0	0	779,246,858	0	0	Niêm yết đợt 07 ngày 06/7/2026			
7	93-MH/PACT-TQL13-HL	ĐSD bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và ông Đặng Minh Trí	Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh Phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh	060189004257051094015176	Khu phố 6	44	130	8	TĐ10-2023	44	130	1,450.6	100.0	1,350.6	697,392,768	0	56,000	0	0	0	0	0	0	697,448,768	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 07 ngày 06/7/2026			
8	94-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Hồ Văn Đạt và bà Nguyễn Thị Hiền (Nhận chuyển nhượng từ ông Hồ Chí Toàn theo Hợp đồng số 00028680, 00028678, Quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/H Đ GD ngày 03/10/2022 tại Văn phòng công chứng Trương Thanh Hậu. Đã cập nhật Sổ địa chính tại Trang 8, Quyển 1 Đăng ký địa chính ngày 29/12/2022)	Khu phố 4, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	040087029999040191006047	Khu phố 4	171172	15	119	6	171172	15	152,1170,6	0.0	152,1170,6	105,200,200	120,305,040	845,446	0	0	133,597,800	0	0	0	0	359,948,486	0	0	Niêm yết đợt 05 ngày 14/5/2026		
9	95-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Trần Văn Vàng và bà Trần Thị Thảo	Khu phố Đồng Hưu, phường Chợ Thành, thành phố Đồng Nai	070072004665033179010734	Khu phố 6	414	14	22	1	25	149	100.6	0.0	100.6	32,795,600	0	3,545,382	0	0	41,648,400	0	0	0	0	77,989,382	0	0	Niêm yết đợt 04 ngày 04/5/2026		

STT	Số PACT	Họ và tên	Địa chỉ chủ sử dụng	Số CCCD/CC	Thông tin thửa đất thu hồi								A. Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định													B. Tái định cư		Ghi chú
					Địa chỉ thửa đất	BD trên GCNQSDĐ		BD dự án		Số tờ BD (Theo CV số 106/VPDK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VP ĐKDD)		Diện tích đất thu hồi			Đất (đồng)	Nhà, công trình (đồng)	Cây trồng (đồng)	Vật nuôi (đồng)	Di chuyển (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất nông nghiệp (đồng)	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh (đồng)	Khen thưởng (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định (đồng)	Tổng số ô được bố trí	Dự kiến bố trí tại khu dân cư Thành Tâm	
						Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Số thửa	Số tờ BD	Tổng đất thu hồi (m ²)	Đất ở thu hồi (m ²)	Đất NN thu hồi (m ²)														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)
10	96-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Nguyễn Võ Trảng	Khu phố 6, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	070077001925	Khu phố 6	637	14	31	1	28	149	551.4	100.0	451.4	989,674,000	0	15,171,000	0	0	473,970,000	0	0	0	0	1,478,815,000	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 05 ngày 14/5/2026
11	97-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Nguyễn Thị Luyến	Khu phố Đồng Huru, phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai	74,184,007,826	Khu phố 6	128	149	28	1	128	149	1,890.8	200.0	1,690.8	2,696,428,000	467,899,932	83,798,094	0	0	1,775,340,000	0	0	0	0	5,023,466,026	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 05 ngày 14/5/2026
12	98-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Hoàng Văn Khải và bà Lê Thị Phương	Xã Lý Quốc, tỉnh Cao Bằng Khu phố Minh Thành, phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai	004092004204 038194020191	Khu phố 6	384	9	15	TĐ10-2023	59	130	34.4	26.6	7.8	30,414,384	0	0	0	0	0	0	0	0	0	30,414,384	Không đủ điều kiện	Không bố trí	Niem yết đợt 05 ngày 14/5/2026
13	99-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Trần Văn Trung và bà Lê Thị Hương	Khu phố 4, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	040086005542 038192030181	Khu phố 4	139	15	20	6	139	15	472.7	100.0	372.7	295,300,200	552,808,168	6,798,346	0	10,000,000	154,297,800	0	0	0	0	1,019,204,514	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 05 ngày 14/5/2026
14	100-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Lê Ngọc Thu	Khu phố 3, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	70,156,005,529	Khu phố 4	309	16	3	5	309	16	506.7	100.0	406.7	733,723,200	0	20,761,303	0	0	240,359,700	0	0	0	0	994,844,203	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 05 ngày 14/5/2026
15	101-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Nguyễn Văn Vũ	Khu phố 4, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	74,078,009,985	Khu phố 4	140	15	22	6	140	15	471.6	100.0	371.6	294,941,600	0	20,273,325	0	0	153,842,400	0	0	0	0	469,057,325	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 05 ngày 14/5/2026
16	102-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Trần Thị Tâm	Xã Quynh Tam, tỉnh Nghệ An	40,177,015,948	Khu phố 4	167	15	19	6	167	15	141.9	0.0	141.9	46,259,400	0	0	0	0	58,746,600	0	0	0	0	105,006,000	0	0	Niem yết đợt 06 ngày 18/5/2026
17	103-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Bùi Thị Hoa	Khu phố Trung Lợi, phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai	40,173,004,148	Khu phố 4	310	16	2	5	310	16	504.1	99.9	404.2	731,951,200	0	6,293,712	0	0	238,882,200	0	0	0	0	977,127,112	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 06 ngày 18/5/2026
18	104-MH/PACT-TQL13-HL	Bà Bùi Thị Hoa	Khu phố Trung Lợi, phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai	40,173,004,148	Khu phố 4	311	16	1	5	311	16	40.3	1.9	38.4	29,154,400	0	1,048,952	0	0	22,694,400	0	0	0	0	52,897,752	Không đủ điều kiện	Không bố trí	Niem yết đợt 06 ngày 18/5/2026
19	105-MH/PACT-TQL13-HL	ĐSD ông Trần Nhật Hào và bà Vũ Thị Thành	Khu phố 4, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	070201002247 038160016663	Khu phố 4	350	16	7	5	350	16	251.7	100.0	151.7	607,243,200	126,345,520	1,150,540	0	0	89,654,700	0	0	0	0	824,393,960	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 06 ngày 18/5/2026
20	106-MH/PACT-TQL13-HL	Ông Lê Sinh Mạnh và bà Nguyễn Thị Tuyết đồng sử dụng với bà Lê Thị Duyên	Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	038076016870 036179012108 038179021359	Khu phố 4	349	16	21	5	349	16	452.7	100.0	352.7	706,939,200	117,307,040	8,053,780	0	0	0	0	0	0	0	832,300,020	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 06 ngày 18/5/2026
21	107-MH/PACT-TQL13-HL	ĐSD ông Trần Huy Phước, ông Trần Minh Sang, bà Trần Thị Bích Hường (Nhận thừa kế từ ông Trần Hưng và bà Trần Thị Bích Hường theo Văn bản khai nhận tài sản thừa kế số 001580, Văn bản thoả thuận xác định di sản của ông Trần Hưng và bà Trần Thị Bích Hường số 001579 quyển số: 01/2023 TP/CC-SCC/H Đ GD ngày 10/3/2023 tại Văn phòng công chứng Chon Thành; Đã cập nhật Sổ địa chính tại Trang 10, Quyển 1 Đăng ký đất đai ngày 28/4/2023)	Phường Hoà Lợi, TP. Hồ Chí Minh	075099006733 075205014496 036177014500	Khu phố 4	150	15	41	6	150	15	302.3	100.0	202.3	632,340,800	0	11,561,489	0	0	0	0	20,520,000	0	0	664,422,289	Đủ điều kiện	Có bố trí	Niem yết đợt 06 ngày 18/5/2026
Tổng						22		22		22		12,777.4	1,725.4	11,052.0	11,428,056,912	1,812,327,111	209,252,455	0	10,000,000	3,909,205,800	0	20,520,000	0	0	17,389,362,278			